Vietnam Journal of Community Medicine, Special Issue (2022) 92-99

A STUDY ON THE ASSESSMENT OF PATIENT SAFETY CULTURE OF HEALTH WORKERS IN THAI BINH PEDIATRIC HOSPITAL IN 2019

Nguyen Thi Thu Ha*, Nguyen Huu Thien, Vu Thi Vui

Thai Binh Pediatric Hospital - 02 Ton That Tung, Tran Lam, Thai Binh City, Thai Binh, Vietnam

Received 01/06/2022
Revised 06/07/2022; Accepted 16/08/2022

ABSTRACT

Objective: A descriptive cross sectional study was conducted in medical staff at Thai Binh Pediatric Hospital in 2019 to describe patient safety culture among health workers.

Method: This is a cross-sectional survey on 273 health workers who have worked in clinical and subclinical departments of the hospital for at least 6 months by the time of the study. The research was employed at Thai Binh Pediatric Hospital from November 2019 to March 2020. The standardized questionnaire which measures 12 patient safety composites was used for quantitative data collection.

Results: The rate of positive response to patient safety culture of health workers is 80,1%. The lowest positive response rate toward patient safety culture was Communication openness (59%) and the highest positive response rate was Teamwork within department (96,2%). The health staff characteristics are important factors that influence patient safety culture.

Keywords: Patient safety culture, hospital survey on patient safety culture, Agency for Healthcare Research and Quality, cross-sectional study, questionnaire.

*Corressponding author
Email address: nguyenthuha.ntth@gmail.com
Phone number: (+84) 985 404 273
https://doi.org/10.52163/yhc.v63iChuyên%20đề%20tháng%209.408

THỰC TRẠNG VĂN HÓA AN TOÀN NGƯỜI BỆNH CỦA NHÂN VIÊN Y TẾ TẠI BỆNH VIỆN NHI THÁI BÌNH NĂM 2019

Nguyễn Thị Thu Hà*, Nguyễn Hữu Thiện, Vũ Thị Vui

Bệnh viện Nhi Thái Bình - Số 02 Tôn Thất Tùng, phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, Thái Bình, Việt Nam

Ngày nhận bài: 01 tháng 06 năm 2022
Chỉnh sửa ngày: 06 tháng 07 năm 2022; Ngày duyệt đăng: 16 tháng 08 năm 2022

TÓM TẮT

Nghiên cứu mô tả với cuộc điều tra cắt ngang tại Bệnh viện Nhi Thái Bình năm 2019 ở nhân viên y tế các khoa lâm sàng và cận lâm sàng.

Mục tiêu: Mô tả thực trạng văn hóa an toàn người bệnh (VHATNB) của nhân viên y tế tại Bệnh viện Nhi Thái Bình năm 2019.

Đối tượng và phương pháp nghiên cứu: Trên 279 nhân viên y tế (NVYT) bao gồm bác sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên, dược sĩ tối thiểu làm việc tại bệnh viện từ 6 tháng trở lên tại thời điểm nghiên cứu. Nghiên cứu được tiến hành từ tháng 11/2019 đến tháng 3/2020. Bộ câu hỏi chuẩn hóa đo lường 12 lĩnh vực văn hóa an toàn người bệnh được sử dụng để phát vấn.

Kết quả nghiên cứu: Tỷ lệ trả lời tích cực văn hóa an toàn người bệnh của NVYT tại Bệnh viện là 80,1%. Lĩnh vực có tỷ lệ trả lời tích cực cao nhất là "làm việc nhóm trong khoa" chiếm 96,2% và thấp nhất là "cởi mở trong thông tin về sai sót" chiếm 59,0%. Một số đặc điểm của đối tượng nghiên cứu có mối liên quan tới văn hóa an toàn người bệnh.

Từ khoá: Văn hóa an toàn người bệnh, khảo sát văn hóa an toàn người bệnh, Cơ quan Nghiên cứu và Chất lượng Y tế Hoa Kỳ (AHRQ), mô tả cắt ngang, phát vấn.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

An toàn người bệnh là nền tảng của chất lượng trong chăm sóc sức khỏe, tuy nhiên cũng là một trong những thách thức lớn nhất trong lĩnh vực y tế hiện nay [8]. Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) ước tính ở các nước có thu nhập cao, cứ 10 bệnh nhân nhập viện thì có 1 bệnh nhân gặp phải sự cố y khoa (SCYK), trong đó 50% là các sự cố có thể phòng tránh được. Khoảng 2/3 số sự cố y khoa xảy ra ở các nước có thu nhập trung bình và thấp [9]. Gánh nặng về kinh tế của việc chăm sóc y khoa không an toàn cũng rất đáng báo động. Chi phí phụ trội gây ra do các tai biến y khoa vào khoảng 6 đến 29 tỷ đô

*Tác giả liên hệ
Email: nguyenthuha.ntth@gmail.com
Điện thoại: (+84) 985 404 273
https://doi.org/10.52163/yhc.v63iChuyên%20đề%20tháng%209.408

la Mỹ mỗi năm [8]. Nguyên nhân của các sự cố y khoa chủ yếu do lỗi hệ thống (70%) và chỉ có 30% do cá nhân người hành nghề [2].

Các nghiên cứu về an toàn người bệnh cho rằng để bảo đảm về an toàn người bệnh cần phải tiếp cận một cách có hệ thống và nâng cao tính tích cực của văn hóa tổ chức vào an toàn người bệnh. Khảo sát thực trạng văn hóa an toàn người bệnh của bệnh viện là hoạt động khởi đầu không thể thiếu giúp bệnh viện nắm bắt những suy nghĩ, thái độ và hành vi của nhân viên bệnh viện liên quan đến an toàn người bệnh. Kết quả khảo sát thực trạng văn hóa an toàn người bệnh là một trong những căn cứ quan trọng cho mọi hoạt động cải tiến chất lượng liên tục của bệnh viện hướng đến an toàn người bệnh [3].

Bệnh viện Nhi Thái Bình là bệnh viện chuyên khoa Nhi tuyến tỉnh hạng I, trực thuộc Sở Y tế Thái Bình. Bệnh viện hiện đang triển khai các hoạt động đảm bảo an toàn người bệnh theo hướng dẫn của Bộ Y tế [1]. Tuy nhiên, văn hóa an toàn người bệnh vẫn là một khái niệm rất mới đối với nhân viên y tế. Trên thực tế, chưa có khảo sát nào tại Bệnh viện Nhi Thái Bình để đánh giá về vấn đề văn hóa an toàn người bệnh trong bối cảnh các nguy cơ xảy ra sự cố luôn tồn tại, có thể gây ảnh hưởng tới sức khỏe của người bệnh và chất lượng khám, chữa bệnh. Câu hỏi đặt ra là thực trạng nhận thức, thái độ và hành vi về văn hóa an toàn người bệnh của của nhân viên y tế tại Bệnh viện Nhi Thái Bình như thế nào, có những yếu tố nào liên quan đến văn hóa an toàn người bệnh của nhân viên y tế trong bệnh viện. Trả lời được những câu hỏi này sẽ là căn cứ để Bệnh viện triển khai những hoạt động cải tiến phù hợp về xây dựng văn hóa an toàn người bệnh tại đơn vị. Xuất phát từ thực tế trên, chúng tôi đã thực hiện đề tài *"Thực trạng văn hóa an toàn người bệnh của nhân viên y tế và một số yếu tố liên quan tại Bệnh viện Nhi Thái Bình năm 2019*" với mục tiêu:

1. Mô tả thực trạng văn hóa an toàn người bệnh của nhân viên y tế Bệnh viện Nhi Thái Bình năm 2019.

2. Phân tích một số yếu tố liên quan đến văn hóa an toàn người bệnh của nhân viên y tế Bệnh viện Nhi Thái Bình năm 2019.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng, địa điểm, thời gian nghiên cứu

- *Đối tượng nghiên cứu:* Là nhân viên y tế (NVYT) đang công tác ở các khoa Lâm sàng, cận lâm sàng từ 6 tháng trở lên, tự nguyện tham gia nghiên cứu.

- *Địa điểm nghiên cứu:* Bệnh viện Nhi Thái Bình

- *Thời gian nghiên cứu:* Từ 01/11/2019 đến 30/3/2020.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

❖Cỡ mẫu:

Đề tài được thiết kế bằng nghiên cứu mô tả có phân tích, với cỡ mẫu được tính theo công thức sau:

$$n = Z^2_{(1-\alpha/2)} \frac{p(1-p)}{d^2}$$

Trong đó:

- n: Số nhân viên y tế được chọn

- $Z_{1-\alpha/2}$: độ tin cậy 95% ($Z_{1-\alpha/2} = 1,96$)

- p: Là tỷ lệ trả lời tích cực trung bình của NVYT ở 12 lĩnh vực VHATNB theo nghiên cứu tại 43 bệnh viện thành phố Hồ Chí Minh năm 2015 (p = 0,785) [17].

- d: Sai số dự kiến 5%, d = 0,05

Áp dụng công thức trên, tính được n = 259 nhân viên y tế. Thực tế, đề tài nghiên cứu đã điều tra được 279 NVYT (tỷ lệ trả lời phiếu là 92%).

❖Kỹ thuật, công cụ thu thập số liệu, xử lý và phân tích số liệu:

- *Kỹ thuật thu thập số liệu*: Phát vấn trực tiếp đối

tượng nghiên cứu tại khoa, phòng; điều tra thử 10 đối tượng nghiên cứu trước khi tiến hành điều tra trên quần thể.

- *Công cụ thu thập số liệu:* Nghiên cứu sử dụng nguyên bản bộ công cụ khảo sát VHATNB của tổ chức AHRQ, được Sở Y tế TP Hồ Chí Minh chuẩn hóa sang tiếng Việt. Bộ câu hỏi có phần thông tin cá nhân và 42 câu hỏi gồm 12 yếu tố (tên các yếu tố được nêu ở phần kết luận). Ngoài ra, bộ công cụ được điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế tại Bệnh viện Nhi Thái Bình (chỉnh sửa nhóm đối tượng nghiên cứu, thời gian và nơi làm việc).

- *Phương pháp xử lý, phân tích số liệu:* Số liệu được làm sạch và nhập liệu bằng phần mềm Epi Data 3.1. Phân tích số liệu bằng phần mềm SPSS phiên bản 16.0. Phần thống kê mô tả gồm: số lượng, tỷ lệ, trung bình, độ lệch chuẩn. Phần thống kê phân tích có sử dụng kiểm định Khi bình phương để tìm mối liên quan giữa VHATNB với các yếu tố nhân khẩu học.

Biến Văn hóa an toàn người bệnh là biến phụ thuộc, bao gồm 12 yếu tố được tính theo thang điểm Likert 5 điểm. Theo thang đo Likert, từ 4 – 5 điểm là trả lời tích cực, 3 điểm là trả lời bình thường, còn từ 1 –2 điểm là trả lời chưa tích cực.

3. KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN

3.1. Thực trạng VHATNB của NVYT tại Bệnh viện Nhi Thái Bình

3.1.1. Một số thông tin về đối tượng nghiên cứu

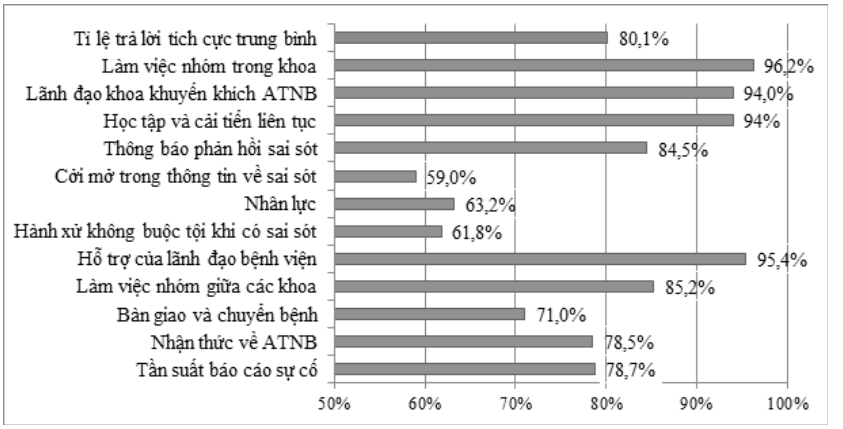
Bảng 1. Một số thông tin chung đối tượng nghiên cứu (n=279)

Nội dung	Số người	Tỷ lệ %
Vị trí công việc		
Bác sỹ, phẫu thuật viên	68	24,4
Điều dưỡng, kỹ thuật viên, dược sỹ, khác	211	75,6
Công việc có tiếp xúc với người bệnh		
Có	253	90,7
Không	26	9,3
Thời gian làm việc trong 1 tuần		
40 - 79 giờ	241	86,4
80 giờ trở lên	38	13,6

Bảng 1 cho thấy đối tượng nghiên cứu thuộc nhóm bác sỹ chiếm tỷ lệ là 24,4%, trong khi nhóm điều dưỡng, kỹ thuật viên, dược sỹ và các đối tượng khác chiếm 75,6%. Phần lớn nhân viên đều làm việc tiếp xúc trực tiếp với người bệnh (90,7%). Nhân viên chủ yếu làm việc trong khoảng từ 40 – 79 giờ mỗi tuần (86,4%).

3.1.2. Kết quả khảo sát theo 12 nhóm lĩnh vực văn hóa an toàn người bệnh

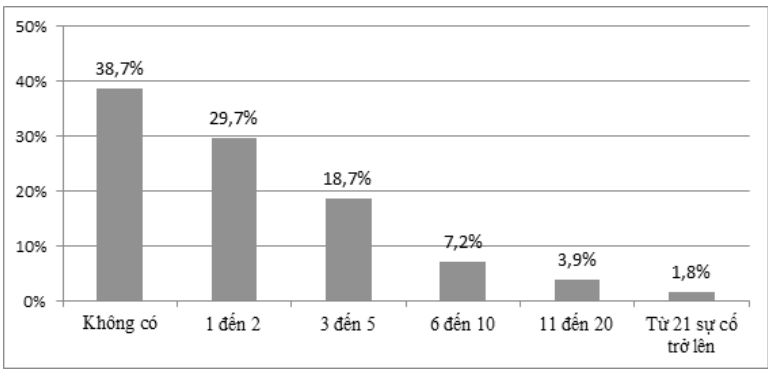
Biểu đồ 1. Tỷ lệ trả lời tích cực theo 12 nhóm lĩnh vực VHATNB (n=279)



Tỷ lệ nhân viên y tế trả lời tích cực trung bình cho tất cả 12 lĩnh vực về VHATNB tại Bệnh viện Nhi Thái Bình là 80,1%. Kết quả này gần tương đồng với nghiên cứu tại Bệnh viện Đống Đa năm 2019 (81,1%), Viện Y Dược học dân tộc TP HCM năm 2019 (80,6%) và nghiên cứu trên 43 bệnh viện tại thành phố Hồ Chí Minh năm 2015 (78,5%) [4],[5],[6]; cao hơn nghiên cứu của tổ chức AHRQ năm 2018 (65%). Tỷ lệ trả lời tích cực trung bình của 12 lĩnh vực dao động trong khoảng từ 59% - 96,2%. Lĩnh vực có tỷ lệ trả lời tích cực cao nhất là "làm việc nhóm trong khoa" chiếm 96,2% và thấp nhất là "cởi mở trong thông tin về sai sót" chiếm 59,0%. Trong đó, 08 lĩnh vực có tỷ lệ trả lời tích cực trên 75% và 04 lĩnh vực có tỷ lệ trả lời tích cực dưới 75%.

3.1.3. Số lượng báo cáo sự cố trong 12 tháng

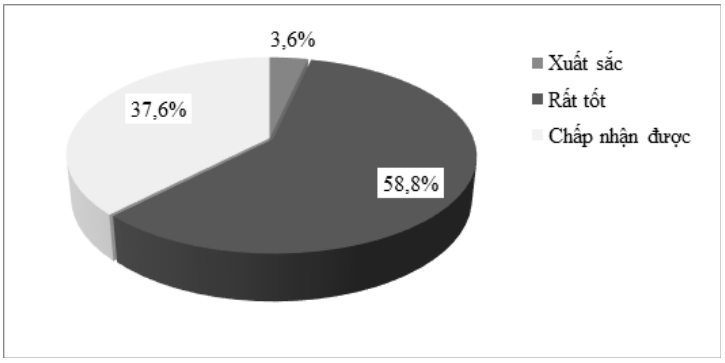
Biểu đồ 2. Số lượng báo cáo sự cố trong 12 tháng của nhân viên (n=279)



Có 38,7% nhân viên không có báo cáo sự cố nào trong năm. Kết quả này thấp hơn so với TP Hồ Chí Minh (56,7%), Hà Nội (58%) và AHRQ (55%) và một số nghiên cứu khác [4],[6],[7]. Tỷ lệ nhân viên báo cáo từ 21 sự cố trở lên chiếm 1,8%, trong khi TP Hồ Chí Minh là 1%, Hà Nội là 2,9% và AHRQ là 1%.

3.1.4. Đánh giá mức độ an toàn người bệnh tại bệnh viện

Biểu đồ 3. Kết quả đánh giá của NVYT về mức độ ATNB của bệnh viện (n=279)



Kết quả đánh giá mức độ ATNB trong bệnh viện ở mức xuất sắc/rất tốt là 62,4%, cao hơn so với nghiên cứu tại Hà Nội (28,2%) [4] và thấp hơn so với TP Hồ Chí Minh (74,1%) và tổ chức AHRQ (78%) [6],[7]. Có 37,6% nhân viên cho rằng mức độ ATNB trong bệnh viện là chấp nhận được. Điều này cho thấy còn nhiều khoảng trống về công tác ATNB mà bệnh viện cần bổ sung và cải tiến liên tục để nâng mức độ đánh giá của nhân viên về ATNB.

3.2. Một số yếu tố liên quan đến VHATNB của nhân viên y tế

Bảng 2. Mối liên quan giữa thâm niên công tác trong bệnh viện với 12 lĩnh vực VHATNB (n=279)

Các lĩnh vực nghiên cứu	≤ 5 năm		> 5 năm		OR 95%CI	p
	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %		
Hỗ trợ của lãnh đạo bệnh viện	107	84,9	145	94,8	**3,2 (1,3-7,6)**	**0,01**

Kết quả nghiên cứu cho thấy nhóm đối tượng có thâm niên công tác trên 5 năm có tỷ lệ trả lời tích cực cao hơn 3,2 lần có ý nghĩa thống kê (p<0,05) so với đối tượng có thâm niên công tác từ dưới 5 năm ở lĩnh vực Hỗ trợ của lãnh đạo bệnh viện. Điều này cho thấy nhân viên công tác càng lâu năm thì càng thấy được nhiều hơn vai trò hỗ trợ của lãnh đạo đối với hoạt động ATNB và có đánh giá chính xác, đúng với thực tế hơn.

Bảng 3. Mối liên quan giữa thời gian làm việc trong tuần với 12 lĩnh vực VHATNB (n=279)

Các lĩnh vực nghiên cứu	< 60 giờ		≥ 60 giờ		OR 95%CI	p
	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %		
Làm việc nhóm giữa các khoa	69	58,0	119	74,4	2,1 (1,2-3,5)	0,006
Tần suất báo cáo sự cố	86	57,1	117	73,1	2 (1,2-3,8)	0,008

Nhóm đối tượng là nhân viên làm việc trên 60 giờ có phản hồi tích cực về Làm việc nhóm giữa các khoa và Tần suất báo cáo sự cố cao từ 2 đến 2,1 lần so với nhóm làm việc từ 60 giờ trở xuống. Thực tế cho thấy đối tượng làm việc trên 60 giờ chủ yếu là bác sỹ và điều dưỡng (48,3%), và đa số làm việc tại các khoa lâm sàng. Thời gian làm việc tăng lên tương ứng với tần suất phối hợp với các đơn vị khác để xử lý công việc, bàn giao chuyển bệnh và cơ hội phát hiện các sự cố xảy ra nhiều hơn, vì vậy họ có những phản hồi tích cực hơn về hai lĩnh vực trên là phù hợp.

4. KẾT LUẬN

Tỷ lệ trả lời tích cực của NVYT tại Bệnh viện Nhi Thái Bình về 12 lĩnh vực VHATNB là khá cao, dao động từ 59% đến 96,2%, cụ thể như sau:

Các lĩnh vực là điểm mạnh về VHATNB tại Bệnh viện: Làm việc nhóm trong khoa (96,2%); Hỗ trợ của lãnh đạo bệnh viện (95,4%); Lãnh đạo khoa khuyến khích ATNB (94%); Học tập và cải tiến liên tục (94%); Làm việc nhóm giữa các khoa (85,2%); Thông báo phản hồi về sai sót (84,5%); Tần suất báo cáo sự cố (78,7%); Nhận thức về ATNB (78,5%).

Các lĩnh vực cần tập trung cải tiến: Bàn giao và chuyển bệnh (71%), Nhân lực (63,2%); Hành xử không buộc tội khi có sai sót (61,8%); Cởi mở trong thông tin về sai sót (59%).

Một số yếu tố được xác định có liên quan đến thúc đẩy văn hóa an toàn người bệnh ở bệnh viện, bao gồm: Hỗ trợ của lãnh đạo bệnh viện (OR = 3,2, 95%CI (1,3-7,6), p=0,01); Làm việc nhóm giữa các khoa (OR =2,1, 95%CI(1,2-3,5), p = 0,006), Tần suất báo cáo sự cố (OR = 2 , 95%CI (1,2-3,8), p=0,008).

KIẾN NGHỊ

- Bệnh viện xây dựng cơ chế khuyến khích nhân viên báo cáo sự cố y khoa và thực hiện cải tiến liên tục dựa trên những phát hiện về sự cố.

- Nhân viên y tế tích cực, cởi mở trong công tác báo cáo các nguy cơ, sự cố y khoa. Chia sẻ kinh nghiệm cải tiến sau sự cố trong và với các khoa, phòng khác để xây dựng văn hóa cải tiến liên tục trong bệnh viện.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Ministry of Health, "Circular 19/2013/TT-BYT on specifying implementation guidelines for healthcare service quality management in hospitals", 2013.

[2] Ministry of Health, "CME training manual on Patient safety", 2014.

[3] Ho Chi Minh City Department of Health, "Dispatch No. 4233/SYT-NVY on Promulgating recommendations for Creating a Patient Safety Culture in Hospitals", 2016.

[4] Hai LT, Evaluation of medical staff on patient safety cuture at Dong Da General Hospital in 2019 and some influencing factors, Thesis on Hospital management, Ha Noi University of Public Health, 2019.

[5] Thao LT, Assessment of patient safety culture of health workers in Traditional medicine institute of Ho Chi Minh city, Thesis on Hospital management, Ha Noi University of Public Health, 2019

[6] Thuong TC, Hospital survey on patient safety culture at hospitals in Ho Chi Minh city, 2016.

[7] AHRQ, Hospital Survey on Patient Safety Culture: 2018 User Comparative Database Report, 2018.

[8] WHO, World Alliance for Patient Safety: Patient safety Research, Better Knowledge for Safety Care, 2009

[9] WHO, 10 facts on patient safety, available at web https://www.who.int/features/factfiles/patient_safety/en/, acccessed date, 2018.